**CHỦ ĐỀ: ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG**

**Câu 1 <TH>:** Cho các tiêu chí sau:

(1) Đặc điểm tế bào.

(2) Mức độ tổ chức cơ thể.

(3) Môi trường sống.

(4) Kiểu dinh dưỡng.

(5) Vai trò trong tự nhiên và thực tiễn.

Những tiêu chí nào được dùng để phân loại sinh vật?

A. (1), (2), (3), (5).

B. (2), (3), (4), (5).

C. (1), (2), (3), (4).

D. (1), (3), (4), (5

**Câu 2 <TH>:** Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là

A. Tìm ra những đặc điểm của giới sinh vật.

B. Phát hiện những sinh vật mới.

C. Đưa ra những tiêu chuẩn phân loại với trật tự nhất định.

D. Phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật.

**Câu 3 <TH>:** Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

A. Loài - Chi – Họ – Bộ - Lớp - Ngành – Giới.

B. Chi – Loài – Họ - Bộ - Lớp - Ngành - Giới.

C. Giới - Ngành - Lớp - Bộ Họ – Chi – Loài.

D. Loài - Chi – Bộ – Họ - Lớp – Ngành – Giới.

**Câu 4 <NB>:** Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

A. Khởi sinh.

B. Nguyên sinh.

C. Nấm.

D. Thực vật.

**Câu 5 <TH>:** Cách gọi “cá quả” là cách gọi tên theo

A. Tên khoa học.

B. Tên địa phương.

C. Tên giống.

D. Cách tra theo danh mục.

**Câu 6 <NB>:** Tên khoa học của cây lúa là Oryza sativa (Linnaeus). Vậy tên loài là

A. Oryza.

B. Sativa.

C. Linnaeus.

*D. Oryza sativa*

**Câu 7 <NB>:** Theo Whittaker phân loại thì có bao nhiêu giới sinh vật?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

**Câu 8 <NB>:** Vi khuẩn thuộc Giới nào sau đây

A. Giới Thực vật.

B. Giới Nguyên sinh.

C. Giới Khởi sinh.

D. Giới Động vật.

**Câu 9 <TH>:** Đặc điểm nào dưới đây là đúng khi nói về Giới Nấm?

A. Có cấu tạo tế bào nhân thực.

B. Đời sống hoàn toàn tự dưỡng.

C. Cấu trúc hoàn toàn đa bào.

D. Đại diện là tảo, vi khuẩn lam, …

**Câu 10 <TH>:** Đặc điểm nào dưới đây **không** đúng khi nói về giới Thực vật?

A. Di chuyển tự do trong nước.

B. Thực hiện quang hợp thải Oxygen.

C. Môi trường sống đa dạng.

D. Có cấu tạo đa bào, nhân thực.

**Câu 11 <NB>:** Đại diện nào sau đây thuộc giới Khởi sinh?

A. Tảo lục.

B. Trùng roi.

C. Nấm men.

D. Vi khuẩn E. coli.

**Câu 12 <TH>:** Đặc điểm của giới Nguyên sinh là

A. Có cấu tạo tế bào nhân sơ.

B. Sống trên môi trường cạn hoặc kí sinh.

C. Đại diện trùng roi, tảo,...

D. Sống hoàn toàn tự dưỡng.

**Câu 13:** Cho một số sinh vật sau: vi khuẩn E. coli, trùng roi, nấm men, nấm mốc, rêu, lúa nước, mực ống, san hô. Hãy sắp xếp các sinh vật sau vào các giới sinh vật bằng cách hoàn thành bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Giới** | **Sinh vật đại diện** |
| Khởi sinh |  |
| Nguyên sinh |  |
| Nấm |  |
| Thực vật |  |
| Động vật |  |

**Câu 14:** Ghép tên các giới ở cột A với các đặc điểm tương ứng ở cột B

|  |  |
| --- | --- |
| **Giới** | **Đặc điểm**  |
| 1. Khởi sinh | a. Cơ thể đa bào, nhân thực, tự dưỡng.  |
| 2. Nguyên sinh | b. Cơ thể đơn bào hoặc đa bào, nhân thực, dị dưỡng.  |
| 3. Nấm | c. Cơ thể đa bào, nhân thực, dị dưỡng.  |
| 4. Thực vật | d. Phần lớn cơ thể đơn bào, nhân thực.  |
| 5. Động vật | e. Cơ thể đơn bào, nhân sơ.  |

Kết quả: 1 - e, 2 - d, 3 - b, 4 - a, 5 – c.

**Câu 15:** Khi xây dựng khoá lưỡng phân để phân loại các đối tượng sinh vật, điều quan trọng nhất trong các bước xây dựng là gì?

**Đáp án**

Khi xây dựng khoá lưỡng phân để phân loại các đối tượng sinh vật, điều quan trọng nhất là xác định các đặc điểm đặc trưng của mỗi đối tượng vì đây là tiêu chí để phân chia sinh vật thành hai nhóm khác nhau cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn lại một sinh vật duy nhất.